Thành tựu hoạt động đối ngoại nhân dân Việt Nam qua 40 năm đổi mới

Achievements in Vietnam's people - to - people diplo - macy over 40 years of Doi Moi

PGS, TS. NGUYỄN THỊ QUẾ
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Email: canhqueqhqt@yahoo.com

ThS. NGUYỄN THẾ ANH
Học viện Báo chí và Tuyên truyền
Email: theanh2709@gmail.com

Ngày nhận bài: 5/8/2026 Ngày phản biện: 8/9/2026 Ngày chấp nhận đăng: 20/10/2026
Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị

Tóm tắt: *Đối ngoại nhân dân giữ vị trí là "trụ cột thứ ba" nền ngoại giao toàn diện của Việt Nam với những đặc trưng riêng. Thời kỳ đổi mới hoạt động đối ngoại nhân dân qua 40 năm đổi mới đạt được những thành tựu cụ thể là: Mở rộng và đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối tác; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động đối ngoại nhân dân; các lực lượng tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân tiếp tục được mở rộng và đa dạng hóa. Nguyên nhân của thành tựu đối ngoại nhân dân là kế thừa tư tưởng "lấy dân làm gốc"; đúc kết kinh nghiệm thực tiễn từ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc; kế thừa và vận dụng tinh thần "bốn phương vô sản đều là anh em" mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định; sự phát triển đồng bộ và gắn kết giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.*
Từ khoá: *đối ngoại nhân dân; 40 năm đổi mới; ngoại giao toàn diện.*

Abstract: *People-to-people diplomacy serves as the "third pillar" of Vietnam's comprehensive diplomacy and has its own distinctive characteristics. Over the 40 years of Doi Moi, people-to-people diplomacy has achieved several notable results, including expanding and diversifying partnerships; renewing the content and methods of people-to-people diplomatic activities; and further broadening and diversifying the groups involved in such activities. These achievements can be attributed to the inheritance of the principle of "taking the people as the foundation"; lessons drawn from the practical experience of the national liberation movement; the inheritance and application of the spirit of "proletarians of the world are brothers," as affirmed by President Ho Chi Minh; and the coordinated development and close integration of Party-to-Party diplomacy, state diplomacy, and people-to-people diplomacy.*
Keywords: *people-to-people diplomacy; 40 years of Doi Moi; comprehensive diplomacy.*

1. Đặt vấn đề

Cấu trúc của nền ngoại giao toàn diện Việt Nam, đối ngoại nhân dân giữ vị trí là "trụ cột thứ ba", bên cạnh đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng vẫn tiếp tục xác định: "Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân thống nhất từ Trung ương đến địa phương (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Điều làm cho đối ngoại nhân dân trở thành một trụ cột không thể thay thế với những đặc trưng riêng có của nó.

2. Đối tượng nghiên cứu, nguồn dữ liệu và phương pháp,

Đối tượng nghiên cứu: Thành tựu của hoạt động đối ngoại nhân dân Việt Nam và mối quan hệ phối hợp giữa đối ngoại nhân dân với đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước.

Phạm vi thời gian: Giai đoạn 40 năm Đổi mới từ năm 1986 đến năm 2026.

Phạm vi nội dung: Nghiên cứu về thành tựu đối

ngoại nhân dân của Việt Nam qua thời kỳ đổi mới trải qua 3 giai đoạn: Giai đoạn 1986 - 1995: Đối ngoại nhân dân thực hiện tiên phong "đi trước mở đường", góp phần phá thế bao vây cấm vận và bình thường hóa quan hệ quốc tế; giai đoạn 1996 - 2015: Đối ngoại nhân dân thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa mạng lưới đối tác và phục vụ hội nhập quốc tế toàn diện; giai đoạn 2016 - 2026: Đối ngoại nhân dân nâng tầm vị thế một trong ba trụ cột, chủ động thích ứng và phát huy sức mạnh mềm quốc gia trong kỷ nguyên mới

Nguồn dữ liệu là: Các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng từ khóa VI (1986) đến khóa XIV (2026); các nghị quyết, chỉ thị và kết luận chuyên đề của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác đối ngoại nhân dân (tiêu biểu như Chỉ thị số 28 -CT/TW, Chỉ thị số 04 - CT/TW, Chỉ thị số 12 - CT/TW). Báo cáo tổng kết công tác đối ngoại nhân dân định kỳ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (VUFO), Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (COMINGO); các niên giám thống kê và thông tin dữ liệu về quy mô viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam qua các mốc thời gian lịch sử (năm 1992, giai đoạn 2020 - 2024, năm 2025).

Phương pháp nghiên cứu bao gồm: Phương pháp lịch sử và logic: Phục dựng quá trình hình thành, phát triển và chuyển biến tư duy lý luận cũng như phương thức triển khai đối ngoại nhân dân qua các giai đoạn của tiến trình 40 năm Đổi mới, làm rõ quy luật vận động và sự nâng tầm vị thế của trụ cột đối ngoại nhân dân; phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu: Hệ thống hóa các quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước; phân tích, đối chiếu thực tiễn triển khai trên các diễn đàn song phương và đa phương nhằm đúc kết những thành tựu nổi bật cùng nguyên nhân căn bản; phương pháp thống kê mô tả và đối chiếu dữ liệu: Thu thập, phân loại các chỉ tiêu thứ cấp về mạng lưới đối tác, số lượng tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động thường xuyên và giá trị viện trợ giải ngân; so sánh chuỗi thời gian giữa các mốc 1992, giai đoạn 2020 - 2024 và thời điểm chốt ngày 30/11/2025 nhằm làm rõ sự phát triển về quy mô và hiệu quả nguồn lực qua các thời kỳ.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả

3.1.1.Thành tựu hoạt động đối ngoại nhân dân Việt Nam (1986 - 2026)

Song song với hoạt động đối ngoại của Đảng và ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân do các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân và chính quyền địa phương triển khai cũng được đẩy mạnh với nhiều phương thức và hình thức đa dạng. Sự phối hợp giữa ba trụ cột đối ngoại đã góp phần mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tăng cường giao lưu giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước, đồng thời nâng cao hiệu quả của công tác đối ngoại trong tình hình mới. Các tổ chức hữu nghị cùng các hội nghề nghiệp đã không ngừng mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế. Quan hệ đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các quốc gia trên thế giới tiếp tục được củng cố và phát triển, qua đó góp phần quảng bá hình ảnh tích cực của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. Đồng thời, công tác đấu tranh trên mặt trận dư luận đối với các vấn đề như dân chủ, nhân quyền, tôn giáo... cũng đạt được nhiều kết quả, tạo điều kiện tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các tổ chức nhân dân, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế đối với sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam. Những kết quả đó được thể hiện cụ thể ở 3 giai đoạn sau:

Giai đoạn 1986 - 1995, đối ngoại nhân dân thực hiện tiên phong "đi trước mở đường", góp phần phá thế bao vây cấm vận và bình thường hóa quan hệ quốc tế: Ngay sau khi bước vào công cuộc Đổi mới, trước bối cảnh đất nước chịu sự bao vây, cấm vận ngặt nghèo và hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu khủng hoảng, đối ngoại nhân dân đã phát huy cao độ tính chủ động và linh hoạt để giữ vững mối liên hệ với các tổ chức tiến bộ, phong trào hòa bình và bạn bè truyền thống trên toàn thế giới. Đối ngoại nhân dân phối hợp nhịp nhàng với ngoại giao cấp cao Việt Nam - Trung Quốc (như Hội nghị Thành Đô tháng 9/1990) để tạo nên sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy giải quyết các bất đồng và hai nước đã chính thức bình thường hóa quan hệ ngoại giao vào tháng 11 năm 1991. Đặc biệt, kênh nhân dân đã đóng vai trò mở đường mang tính đột phá thông qua việc phối hợp với các tổ chức cựu chiến binh Mỹ, các tổ chức phi chính phủ và các đoàn thể quốc tế triển khai các chương trình nhân đạo giải quyết hậu quả chiến tranh như tìm kiếm người mất tích (MIA), rà phá bom mìn và khắc phục hậu quả chất độc da cam. Những hoạt động giao lưu giàu tính nhân văn này đã góp phần hóa giải nghi kỵ, xây dựng lòng tin chính trị bước đầu, tạo tiền đề dư luận xã hội thuận lợi để thúc đẩy tiến trình bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam với Hoa Kỳ và hai nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm

1995, Việt nam chính thức gia nhập ASEAN vào năm 1995 và ký Hiệp định khung về hợp tác (FCA) với Liên minh châu Âu (EU) vào ngày 1995.

Giai đoạn 1996 - 2015, đối ngoại nhân dân thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa mạng lưới đối tác và phục vụ hội nhập quốc tế toàn diện: Gắn liền với quá trình mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế và các chỉ đạo quan trọng của Ban Bí thư (tiêu biểu là Chỉ thị số 28 - CT/TW năm 1998 và Chỉ thị số 04 - CT/TW năm 2011), công tác đối ngoại nhân dân đã chuyển mạnh từ quan hệ hữu nghị chính trị đơn thuần sang hợp tác đa lĩnh vực, gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Thông qua các hoạt động đối ngoại nhân dân, Việt Nam đã từng bước mở rộng và củng cố sự đồng tình, thiện chí cũng như sự ủng hộ của nhân dân các quốc gia đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước. Những hoạt động này góp phần nâng cao sự hiểu biết của cộng đồng quốc tế về đường lối phát triển của Việt Nam, đồng thời tạo dựng sự ủng hộ đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia. Đồng thời, công tác đối ngoại nhân dân đã quan tâm làm rõ và giải thích những nhận thức chưa đầy đủ hoặc thiếu chính xác của cộng đồng quốc tế về Việt Nam, đồng thời chủ động đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp trước những quan điểm, âm mưu và hành động thiếu thiện chí của một số cá nhân, tổ chức nước ngoài đối với Việt Nam. Qua đó, góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, giữ vững an ninh chính trị và làm thất bại các âm mưu "diễn biến hòa bình", kích động bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch. Bên cạnh việc tiếp tục duy trì và củng cố quan hệ với các bạn bè quốc tế đã từng đồng hành, ủng hộ nhân dân Việt Nam trong các cuộc kháng chiến trước đây, Việt Nam cũng tích cực xây dựng và mở rộng quan hệ với nhiều đối tác mới. Hoạt động đối ngoại nhân dân được ưu tiên triển khai tại các nước láng giềng và khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Lào, Trung Quốc và các quốc gia trong khu vực; đồng thời tiếp tục phát triển quan hệ với các nước có truyền thống hữu nghị như Cuba, Ấn Độ, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên cùng nhiều quốc gia đang phát triển ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. Bên cạnh đó, quan hệ hữu nghị với nhân dân Nhật Bản, Hoa Kỳ và các nước phát triển ở Bắc Âu, Tây Âu, khu vực Nam Thái Bình Dương ngày càng được mở rộng; quan hệ với Liên bang Nga và các nước Đông Âu cũng từng bước được khôi phục, củng cố và phát triển theo hướng gắn bó, hiệu quả hơn.

Mạng lưới đối tác của các đoàn thể, hội hữu nghị được mở rộng vượt bậc sang giới học giả, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Kênh nhân dân đã chủ động tham gia vận động dư luận, tạo sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước đối với việc Việt Nam gia nhập các thiết chế đa phương then chốt, đặc biệt là Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007, Việt Nam là thành viên sáng lập của Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM) năm 1996 và chính thức gia nhập Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) năm 1998. Đồng thời, các tổ chức nhân dân Việt Nam đã khẳng định tiếng nói trách nhiệm khi ham gia tích cực tại nhiều diễn đàn đa phương khu vực và toàn cầu như Diễn đàn Nhân dân Á - Âu (AEPF) được tổ chức lần đầu tiên vào năm 1996, Đại hội đồng Liên minh Nghị viện Thế giới (IPU -132 năm 2015.

Bước ngoặt năm 1996 là Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được thành lập. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 340 - TTg về Quy chế hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. Các văn bản pháp lý này đã chuyển phương thức quản lý từ "cho phép từng vụ việc" sang quản lý hệ thống, cấp giấy phép hoạt động rõ ràng, giúp các NGO đầu tư dài hạn và hoạt động hợp pháp, thuận lợi. Nếu như đầu những năm 1990 chỉ có khoảng hơn 200 tổ chức, thì trong giai đoạn 1996 - 2015 số lượng các NGO có quan hệ và hoạt động thường xuyên tại Việt Nam đã tăng nhanh lên tới hàng trăm tổ chức (đạt khoảng 650 đến hơn 900 tổ chức tùy từng thời điểm). Khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài cho Việt Nam với giá trị trên 4,1 tỷ USD trong thời gian từ năm 1996 - 2017 đã góp phần làm giảm bớt các khó khăn kinh tế xã hội ở những vùng có dự án, đồng thời giúp tăng cường hiểu biết, quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam với nhân dân các nước (https://nhandan.vn). Hoạt động viện trợ được mở rộng ra toàn bộ 63 tỉnh, thành phố, ưu tiên phân bổ cho các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Y tế và Giáo dục là hai lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn nhất. Các dự án tập trung vào xây dựng trường học, trạm y tế, cung cấp trang thiết bị, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Các NGO triển khai hàng nghìn dự án sinh kế nhỏ lẻ nhưng thiết thực như hỗ trợ tín dụng vi mô, chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Tập trung cứu trợ thiên tai, khắc phục hậu quả chiến tranh

(như rà phá bom mìn, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam/dioxin) và giúp đỡ các đối tượng yếu thế, người khuyết tật. Trong giai đoạn này, tính chất viện trợ của các NGO tại Việt Nam có sự chuyển dịch rõ rệt từ cứu trợ nhân đạo khẩn cấp (cung cấp lương thực, thuốc men đơn thuần) sang viện trợ phát triển bền vững (chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực tự chủ của người dân và cộng đồng).

Giai đoạn 2016 – 2026: Đối ngoại nhân dân nâng tầm vị thế một trong ba trụ cột, chủ động thích ứng và phát huy sức mạnh mềm quốc gia trong kỷ nguyên mới

Song song với hoạt động đối ngoại của đảng và ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân do các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân và chính quyền địa phương triển khai cũng được đẩy mạnh với nhiều phương thức và hình thức đa dạng. Sự phối hợp giữa ba trụ cột đối ngoại đã góp phần mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tăng cường giao lưu giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước, đồng thời nâng cao hiệu quả của công tác đối ngoại trong tình hình mới. Các tổ chức hữu nghị cùng các hội nghề nghiệp đã không ngừng mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế. Quan hệ đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các quốc gia trên thế giới tiếp tục được củng cố và phát triển, qua đó góp phần quảng bá hình ảnh tích cực của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. Đồng thời, công tác đấu tranh trên mặt trận dư luận đối với các vấn đề như dân chủ, nhân quyền, tôn giáo... cũng đạt được nhiều kết quả, tạo điều kiện tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các tổ chức nhân dân, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế đối với sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam. Những kết quả đó được thể hiện cụ thể như sau:

Một là, mở rộng và đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối tác: Song song với việc tiếp tục củng cố quan hệ với các tổ chức dân chủ, tiến bộ, các tổ chức bạn bè truyền thống và các tổ chức nhân dân ở các nước xã hội chủ nghĩa, hoạt động đối ngoại nhân dân đã chủ động mở rộng mạng lưới đối tác trên nhiều kênh: thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác với trên 1.200 tổ chức nhân dân và đối tác quốc tế (bao gồm các tổ chức hữu nghị, viện nghiên cứu, trường học, doanh nghiệp và các chính đảng, tổ chức chính trị - xã hội); đồng thời xây dựng quan hệ hợp tác với hơn 500 tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm tranh thủ nguồn lực hỗ trợ phát triển. Phạm vi hoạt động và mạng lưới quan hệ với nhân dân các quốc gia trên thế giới không ngừng được mở rộng, cụ thể là: Tiếp tục thắt chặt tình hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện với nhân dân các nước láng giềng và các bạn hàng truyền thống, mở rộng và làm sâu sắc thêm quan hệ với nhân dân các nước lớn, các nước đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và bạn bè quốc tế trên toàn cầu. Những bước phát triển đó đã giúp Việt Nam vừa giữ được quan hệ với bạn bè truyền thống, vừa có thêm nhiều bạn bè, đối tác mới, tranh thủ được nhiều nguồn lực hỗ trợ cho sự phát triển đất nước, làm cho công tác đối ngoại nhân dân được mở rộng phạm vi ảnh hưởng không chỉ trong quan hệ đối ngoại mà gắn kết hơn với các nhu cầu trong nước, với các địa phương, cơ sở. Nhờ đó, hoạt động đối ngoại nhân dân đã và đang đóng góp đáng kể và thiết thực vào các thành tựu đối ngoại chung của đất nước, góp phần tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đồng thời, một số tổ chức nhân dân của Việt Nam đã tích cực tham gia vào các tổ chức, diễn đàn và cơ chế hợp tác đa phương, qua đó từng bước khẳng định và phát huy vai trò, đóng góp của mình trong các hoạt động hợp tác quốc tế: Trong hoạt động chính trị đối ngoại, các đoàn thể và tổ chức nhân dân của Việt Nam xuất hiện ngày càng nhiều trên các diễn đàn quốc tế và khu vực, như Hội nghị Phụ nữ thế giới (WCW), Diễn đàn Xã hội thế giới (WSP), Diễn đàn Nhân dân Á - Âu (AEPF), Diễn đàn Đoàn kết châu Á - Thái Bình Dương với Mỹ Latinh... Các đoàn thể và tổ chức nhân dân đăng cai thành công nhiều hoạt động quốc tế và khu vực ở Việt Nam, như Hội nghị Tiểu ban Hòa bình và giải trừ quân bị của Tổ chức Phật giáo châu Á vì hòa bình, Hội nghị khu vực châu Á - Thái Bình Dương của Hội đồng Hòa bình thế giới... Đặc biệt, năm 2020 khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid -19, với phương châm "chủ động, sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả", các tổ chức nhân dân Việt Nam đã đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, vận động bạn bè quốc tế cùng chung tay tổ chức một Diễn đàn Nhân dân ASEAN (APF) 2020 thành công về mọi mặt. Với chủ đề "Đoàn kết nhân dân Đông Nam Á vì một Cộng đồng bao trùm và chủ động thích ứng", các đại biểu đã thảo luận một loạt các vấn đề nóng, có ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc sống, sinh kế của người dân ASEAN, từ hòa bình, an ninh, nhân quyền, sinh thái bền vững, lao động và nhập cư, kinh tế, thương mại, đầu tư, công nghệ mới và quyền kỹ thuật số, phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa cực đoan tôn giáo… cũng như những biện pháp tăng cường tình đoàn kết và kết nối

giữa các phong trào xã hội và các tổ chức nhân dân ASEAN để cùng hợp tác nhằm ứng phó với những thách thức toàn cầu, với mục tiêu xây dựng một Cộng đồng ASEAN lấy người dân làm trung tâm.

Thông qua các diễn đàn nhân dân đa phương, các đoàn thể và tổ chức nhân dân Việt Nam tham gia tích cực giới thiệu đất nước, con người và thành tựu to lớn của một nước Việt Nam đổi mới, qua đó giới thiệu đường lối, chính sách đối nội và đối ngoại đúng đắn của Đảng và Nhà nước, sự nỗ lực của toàn thể nhân dân Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Các tổ chức nhân dân của Việt Nam còn đấu tranh một cách chủ động và có hiệu quả với các thế lực thù địch hoặc thiếu thiện chí với Việt Nam trên nhiều vấn đề liên quan. Thông qua việc triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân, các tổ chức nhân dân Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng trong việc củng cố và duy trì môi trường hòa bình, đồng thời tạo dựng các điều kiện quốc tế thuận lợi phục vụ sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước. Những hoạt động này góp phần hỗ trợ quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng cường bảo vệ độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia, dân tộc.

Bên cạnh đó, đối ngoại nhân dân còn thể hiện tinh thần đoàn kết và trách nhiệm quốc tế của Việt Nam thông qua các hoạt động đối ngoại nhân dân hướng tới hòa bình, hữu nghị, đoàn kết và hợp tác quốc tế, nhân dân Việt Nam đã thể hiện sự đồng hành, chia sẻ và ủng hộ đối với các dân tộc đang đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, tiêu biểu như nhân dân Cuba, Palestine, Triều Tiên, Nam Tư và nhiều quốc gia khác. Đồng thời, Việt Nam tích cực tham gia giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu như giải trừ vũ khí hạt nhân, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, việc tham gia duy trì, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là Hội đồng Hòa bình thế giới, Tổ chức Đoàn kết nhân dân Á - Phi cùng các tổ chức dân chủ quốc tế khác, đã góp phần khẳng định vai trò, trách nhiệm và vị thế của Việt Nam trong các diễn đàn quốc tế.

Hai là, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động đối ngoại nhân dân. Bên cạnh việc duy trì các hoạt động truyền thống về hòa bình, đoàn kết và hữu nghị, đối ngoại nhân dân đã từng bước mở rộng phạm vi hợp tác sang nhiều lĩnh vực mới gắn với yêu cầu phát triển bền vững. Nội dung hợp tác không chỉ tập trung vào phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và ứng phó với dịch bệnh mà còn hướng đến giải quyết các vấn đề xã hội, thúc đẩy các hoạt động nhân đạo, nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng. Đồng thời, công tác đấu tranh trên mặt trận dư luận và thông tin đối ngoại cũng được tăng cường, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, củng cố sự hiểu biết và nâng cao vị thế của Việt Nam trong quan hệ quốc tế. Hoạt động của các hội hữu nghị nhân dân đã có nhiều chuyển biến tích cực cả về nội dung lẫn phương thức triển khai, theo hướng đa dạng, linh hoạt và thiết thực hơn. Các hoạt động này ngày càng được gắn kết chặt chẽ với mục tiêu thúc đẩy hợp tác trên nhiều lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, giáo dục, du lịch, khoa học và công nghệ, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả của công tác đối ngoại nhân dân và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Số lượng các tổ chức và hội tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân không ngừng gia tăng, đồng thời phương thức và hình thức triển khai cũng ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế. Nhiều hoạt động có hiệu quả cao, đóng góp thiết thực cho việc nâng cao uy tín và hình ảnh của Việt Nam với quốc tế, hỗ trợ đắc lực cho đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước.

Năm 1992, khi Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam tách ra hoạt động độc lập, mới chỉ có 145 tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam với giá trị viện trợ khoảng 25 triệu USD. Bước sang giai đoạn Đổi mới toàn diện và hội nhập sâu rộng, mạng lưới quan hệ đã không ngừng mở rộng: Tính đến giai đoạn 2020 - 2025, các tổ chức đối ngoại nhân dân Việt Nam đã thiết lập quan hệ với trên 1.200 tổ chức nhân dân và đối tác quốc tế; tính đến ngày 30/11/2025, có 379 tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký hoạt động thường xuyên tại Việt Nam với tổng giá trị viện trợ giai đoạn 2020 - 2024 đạt gần 1,14 tỷ USD (https://hanoimoi.vn). Tính đến ngày 30/11/2025, có 379 tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động thường xuyên tại Việt Nam với tổng giá trị viện trợ giải ngân giai đoạn 2020 - 2024 đạt gần 1,14 tỷ USD. Các dự án trải rộng trên phạm vi cả nước, tập trung vào những lĩnh vực thiết yếu như y tế, phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục - đào tạo, tài nguyên - môi trường, xây dựng năng lực tổ chức và hỗ trợ tư pháp (https://hanoimoi.vn). Hàng nghìn chương trình, dự án,

khoản viện trợ mỗi năm được triển khai trên 63 tỉnh/thành trong cả nước, góp phần thiết thực xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời người dân được đào tạo về kỹ thuật, kiến thức làm kinh tế; cán bộ địa phương, cán bộ dự án được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ (https://vufo.org.vn). Thông qua các hoạt động đối ngoại của mình, các tổ chức nhân dân của Việt Nam một mặt chia sẻ kinh nghiệm, quảng bá một số thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủ công, y dược học cổ truyền, văn hóa - nghệ thuật dân tộc... cũng như tiềm năng trí tuệ của giới trẻ; mặt khác, đã có điều kiện tiếp cận với chuyên môn đầu ngành của nhiều lĩnh vực khoa học - công nghệ tiên tiến trên thế giới, tranh thủ tri thức, chất xám và kinh nghiệm hiện đại của thế giới để áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta, góp phần đáng kể vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước. Điều này càng trở nên quan trọng khi Đảng và Nhà nước đã chính thức hóa nhiệm vụ tư vấn, thẩm định và phản biện xã hội của các tổ chức đoàn thể nhân dân.

Ba là, các lực lượng tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân tiếp tục được mở rộng và đa dạng hóa: Bên cạnh vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội, nhiều tổ chức xã hội - nghề nghiệp đã được thành lập và tích cực tham gia vào các hoạt động đối ngoại nhân dân. Đồng thời, nhiều cơ quan, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm và đơn vị sự nghiệp cũng đã thiết lập quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, góp phần mở rộng mạng lưới đối tác và nâng cao hiệu quả triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế. Tại thời điểm tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ I (năm 1992), Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam mới có 57 tổ chức thành viên; đến nhiệm kỳ Đại hội VI (giai đoạn 2019 - 2024), hệ thống đã phát triển lên 116 tổ chức thành viên (gồm 64 tổ chức hữu nghị song phương, đa phương ở Trung ương và 52 Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và tiếp tục duy trì, củng cố mạng lưới tổ chức chặt chẽ từ Trung ương đến địa phương trong giai đoạn hiện nay (https://vufo.org.vn).

Hoạt động đối ngoại nhân dân từng bước mở rộng phạm vi kết nối, không chỉ được triển khai thông qua các cơ quan, tổ chức ở cấp trung ương mà còn lan tỏa đến chính quyền địa phương và các tổ chức ở cơ sở. Mạng lưới quan hệ đối ngoại nhân dân vì vậy được mở rộng cả về chiều rộng và chiều sâu, tạo điều kiện thúc đẩy giao lưu, hợp tác trực tiếp giữa các địa phương với các đối tác quốc tế. Đồng thời, sự tham gia tích cực của đội ngũ nhân sĩ, trí thức, học giả, chức sắc tôn giáo và các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chính trị - xã hội đã góp phần nâng cao hiệu quả của các hoạt động giao lưu quốc tế, tăng cường sự hiểu biết, tin cậy và hợp tác giữa Việt Nam với bạn bè quốc tế.

Bốn là, Đối ngoại nhân dân là một trong ba trụ cột đối ngoại quan trọng (cùng với đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước), được thể hiện qua việc ký kết các văn kiện, hiệp định chính thức (như các hiệp định thương mại tự do - FTA, hiệp định biên giới lãnh thổ hay các khuôn khổ quan hệ đối tác song phương) thuộc thẩm quyền pháp lý của Nhà nước và Chính phủ. Tuy nhiên, đối ngoại nhân dân đã đóng vai trò góp phần quan trọng mang tính nền tảng trong việc chuẩn bị dư luận, thúc đẩy đối thoại, và hỗ trợ triển khai thực hiện các thỏa thuận đó, tiêu biểu như: Góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền, kết nghĩa thôn bản vùng biên giới, giúp nhân dân hiểu và thực hiện nghiêm túc các văn kiện về biên giới giữa Việt Nam với các nước láng giềng như Lào, Campuchia và Trung Quốc.

Hầu như mọi hoạt động đối ngoại quan trọng của đất nước trong những năm qua đều có sự tham gia tích cực và có kết quả của các tổ chức nhân dân, đặc biệt trong thời gian diễn ra các sự kiện quan trọng như: Tổ chức thành công nhiều đại hội, hội nghị quốc tế của các tổ chức nhân dân thế giới tại Việt Nam (như Đại hội Hội đồng Hòa bình Thế giới, các hội nghị chống vũ khí hạt nhân, đoàn kết Á - Phi - Mỹ Latinh). Đăng cai và tham gia tổ chức các sự kiện lớn như Đại hội đồng Liên minh Nghị viện Thế giới (IPU-132), các kỳ Đại hội AIPA, Diễn đàn Tương lai ASEAN, Tổ chức các diễn đàn nhân dân ASEAN, các hoạt động giao lưu hữu nghị biên giới, giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt - Trung, Việt - Lào, Việt - Campuchia. Vận động nguồn lực quốc tế hỗ trợ nhân đạo, khắc phục hậu quả chiến tranh (chất độc da cam, bom mìn), ứng phó biến đổi khí hậu và đại dịch Covid -19…

3.1.2. Nguyên nhân của thành tựu hoạt động đối ngoại nhân dân thời kỳ đổi mới

Nhìn tổng thể, từ khi thực hiện quá trình đổi mới đến nay, đặc biệt từ khi thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, hoạt động đối ngoại nhân dân có sự phát triển vượt bậc, đóng góp to lớn và thiết thực vào các thành tựu đối ngoại chung của đất nước, góp phần đắc lực tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự

nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Một là: Những kết quả đạt được trước hết là do sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý chặt chẽ và thống nhất của Nhà nước, sự quan tâm sâu sát và chỉ đạo kịp thời của các cấp, các ngành, các địa phương, đồng thời là sự chủ động, tích cực và linh hoạt, sáng tạo trong các hoạt động của nội lực các tổ chức đối ngoại nhân dân chuyên trách và tổ chức nhân dân.

Hai là: Đối ngoại nhân dân được hình thành trên cơ sở kế thừa tư tưởng "lấy dân làm gốc", phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đồng thời tiếp nối truyền thống ngoại giao mang đậm tinh thần "tâm công", chính nghĩa, hòa bình, hòa hiếu và nhân đạo của dân tộc Việt Nam.

Ba là: Đối ngoại nhân dân đã đúc kết kinh nghiệm thực tiễn từ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa, đối ngoại nhân dân đã vận động mạnh mẽ sự ủng hộ của nhân dân các nước cổ vũ cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của Việt Nam, góp phần thúc đẩy phong trào nhân dân thế giới đấu tranh vì hòa bình, hữu nghị, đoàn kết, hợp tác và phát triển giữa các dân tộc.

Bốn là: Đối ngoại nhân dân đã kế thừa và vận dụng sâu sắc tư tưởng đoàn kết quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Quan sơn muôn dặm một nhà / Bốn phương vô sản đều là anh em" được Người khẳng định trong Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960) (Hồ Chí Minh, 2011). Quan hệ giữa nhân dân các quốc gia luôn là nền tảng của quan hệ giữa các nước, mang tính bền vững và lâu dài; dù chính sách hay lập trường của các chính phủ có thay đổi thì tình hữu nghị giữa nhân dân các nước vẫn được duy trì và phát triển

Năm là: Sự phát triển đồng bộ và gắn kết giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân phản ánh quá trình thích ứng với xu hướng đa dạng hóa chủ thể trong quan hệ quốc tế hiện đại. Bên cạnh nhà nước, sự tham gia ngày càng lớn của các tổ chức chính trị - xã hội, các chính đảng và nhiều chủ thể khác đòi hỏi phải mở rộng các kênh đối ngoại với phương thức, lực lượng và công cụ phù hợp. Đồng thời, sự gắn kết và tác động qua lại giữa các chủ thể trong xử lý các vấn đề quốc tế đặt ra yêu cầu tăng cường phối hợp giữa các kênh đối ngoại. Chính sự vận động của quan hệ quốc tế cùng mục tiêu bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc đã tạo điều kiện để đối ngoại nhân dân phát huy vai trò, thế mạnh và phối hợp hiệu quả với các kênh đối ngoại khác

3.2. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu về chặng đường 40 năm Đổi mới làm sáng tỏ những vấn đề có ý nghĩa sâu sắc trên cả bình diện lý luận và thực tiễn:

(1) Về sự chuyển biến tư duy đối ngoại của Đảng: Đối chiếu các văn kiện từ Đại hội VI đến Đại hội XIV cho thấy nhận thức của Đảng về đối ngoại nhân dân đã có bước phát triển vượt bậc về chất. Từ giai đoạn 1986 - 1995 với vai trò "đi trước mở đường" phá thế bao vây cấm vận, đến giai đoạn 1996 - 2011 (gắn với Chỉ thị 28 - CT/TW và Chỉ thị 04 - CT/TW) phục vụ mở rộng hội nhập kinh tế, và đặc biệt là từ Chỉ thị 12 -CT/TW (năm 2022) đến nay, đối ngoại nhân dân đã được xác lập vững chắc là một trong "ba trụ cột" độc lập, bình đẳng cấu thành nền ngoại giao toàn diện, hiện đại.

(2) Về cơ chế tạo nên thành tựu: Thành công của đối ngoại nhân dân bắt nguồn từ hai cơ chế cốt lõi. Một là cơ chế phối hợp đồng bộ ba trụ cột dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, phát huy tối đa tính linh hoạt và quan hệ phi chính thức của kênh nhân dân để tiếp cận các giới và không gian xã hội mà ngoại giao nhà nước khó bao quát. Hai là cơ chế phát huy sức mạnh lòng dân, kế thừa truyền thống ngoại giao "tâm công" và tư tưởng Hồ Chí Minh để kiến tạo lòng tin bền vững từ người đến người.

(3)Về giới hạn của chứng cứ và vấn đề đặt ra: Nghiên cứu cũng ghi nhận một số giới hạn nhất định về nguồn dữ liệu. Chuỗi số liệu định lượng về viện trợ và mạng lưới đối tác ở các giai đoạn đầu Đổi mới chủ yếu mang tính tổng kết mốc lịch sử, chưa đồng bộ theo chuỗi thời gian liên tục như giai đoạn 2020 - 2025; đồng thời dữ liệu dư luận quốc tế chủ yếu khai thác từ báo cáo chính thống trong nước. Trong bối cảnh kỷ nguyên mới, đối ngoại nhân dân cần sớm giải quyết sự mất cân đối về nguồn lực giữa các địa phương, đẩy mạnh ngoại giao số và đổi mới cơ chế nhằm thu hút mạnh mẽ thế hệ trẻ tham gia.

4. Kết luận

Từ năm 1986 đến nay, trước bối cảnh thế giới nhiều biến động và yêu cầu đổi mới, phát triển, hoạt động đối ngoại nhân dân của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã có bước chuyển rõ rệt cả về tư duy lý luận lẫn thực tiễn. Hoạt động đối ngoại nhân dân đã góp phần thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, Việt Nam khẳng định vị thế là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, thể hiện quyết

tâm hội nhập trong tinh thần yêu chuộng hòa bình, đồng thời làm nổi bật sự gắn kết giữa bảo vệ độc lập dân tộc, phát triển đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội với cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ toàn cầu. Đối ngoại nhân dân góp phần tạo sức mạnh mới cho nền kinh tế, giúp Việt Nam thích ứng nhanh với những chuyển biến nhanh chóng của tình hình quốc tế và nâng cao vai trò trên trường quốc tế. Từ đó, Việt Nam tạo được nguồn lực vững chắc cho công cuộc bảo vệ và củng cố nền độc lập dân tộc.

5. Kiến nghị

Trong thời gian tới đối ngoại nhân dân sẽ cùng đối ngoại Đảng, Ngoại giao Nhà nước thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội XIV của Đảng đề ra là "phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026), cùng nỗ lực đưa nền ngoại giao lên một tầm cao mới xứng với kỷ nguyên vươn mình của dân tộc cần thực hiện nhiệm vụ, phương hướng đối ngoại nhân dân giai đoạn 2026- 2030 và giải pháp sau:

Giai đoạn 2026 - 2030, hoạt động đối ngoại nhân dân cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau: Đóng góp hiệu quả hơn vào mục tiêu bảo vệ an ninh Tổ quốc; đóng góp thiết thực hơn vào mục tiêu phát triển của đất nước; tích cực, chủ động quảng bá hình ảnh, nâng cao uy tín và củng cố vị thế quốc tế của đất nước.

Phương hướng xây dựng và phát triển ngoại giao Việt Nam trong kỷ nguyên mới được văn kiện Đại hội XIV của Đảng nêu: "Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân thống nhất từ Trung ương đến địa phương" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

Tầm nhìn ngoại giao Việt Nam nói chung và đối ngoại nhân dân nói riêng trong kỷ nguyên mới là: Ngoại giao tiên phong, chủ động bảo vệ an ninh Tổ quốc; ngoại giao phục vụ phát triển; ngoại giao phát huy sức mạnh mềm quốc gia, ngoại giao nâng cao uy tín và phát huy vị thế của đất nước; ngoại giao xanh - thích ứng với biến đổi khí hậu; ngoại giao thông minh. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, phương hướng tầm nhìn ngoại giao Việt Nam trong kỷ nguyên mới, đối ngoại nhân dân cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về hoạt động đối ngoại nhân dân như sau:

Một là: Hoạt động đối ngoại nhân dân cần tận dụng lợi thế của mình và những thuận lợi, khó khăn khách quan để phát huy vai trò và thực hiện chức năng có hiệu quả cao.

Hai là: Hoạt động đối ngoại nhân dân phải nắm vững đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hữu nghị và hợp tác với các nước, thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ.

Ba là: Hoạt động đối ngoại nhân dân phải dựa trên cơ sở đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, mọi hoạt động phải luôn bám sát chủ trương của Đảng, giữ vững nguyên tắc, thực hiện tốt các phương châm về đối ngoại đồng thời phải phát huy tính chủ động sáng tạo, năng động và linh hoạt.

Bốn là: Hoạt động đối ngoại nhân dân cần phát huy sức mạnh tổng hợp nhằm mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Năm là: Phải xây dựng cơ chế phù hợp với tình hình trong từng giai đoạn để tổ chức hoạt động đối ngoại nhân dân, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động đối ngoại nhân dân, không ngừng nâng cao năng lực bộ máy thường trực làm công tác đối ngoại nhân dân.

Sáu là: Để đổi mới, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước đến nhân dân./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV.* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. T.1. tr 118,117,118.

2. Thanh thế. *Việt Nam thu hút hơn 4,1 tỷ USD viện trợ nước ngoài trong hơn 20 năm qua*. https://nhandan.vn/viet-nam-thu-hut-hon-41-ty-usd-vien-tro-nuoc-ngoai-trong-hon-20-nam-qua-post328593.html. truy cập 10/10/ 2026)

3. Liên Hà. *Ngoại giao Việt Nam trong kỷ nguyên hội nhập và tự cường*. https://hanoimoi.vn/ngoai-giao-viet-nam-trong-ky-nguyen-hoi-nhap-va-tu-cuong-1231371.html, truy cập ngày 5/10/2026.

4. Dương Thùy. *Tổng giá trị viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam đạt gần 1,14 tỷ USD*, https://hanoimoi.vn/tong-gia-tri-vien-tro-cua-cac-to-chuc-phi-chinh-phu-nuoc-ngoai-tai-viet-nam-dat-gan-1-14-ty-usd-725618.html. truy cập ngày 5/10/ 2026.

5. Q.Hoa t.h, *Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Lịch sử hình thành và phát triển Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (phần 4)*. https://vufo.org.vn/Lich-su-hinh-thanh-va-phat-trien-Lien-hiep-cac-to-chuc-huu-nghi-Viet-Nam-phan-4-2049-5128.html?lang=vn, truy cập ngày 5/10/ 2026.

6. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội. T.12. tr.670.